

# CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN



## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ngày 27/4/2015)

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h30	- Tiếp đón đại biểu, khách mời. - Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ
8h30-8h50	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Thông qua Quy chế Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ Ban tổ chức Ban tổ chức
8h50-8h55	Thông qua chương trình, giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
8h55-9h10	Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD 2015	Giám đốc
9h10-9h25	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014; Chương trình công tác của HĐQT năm 2015.	Chủ tịch HĐQT
9h25-9h35	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và chương trình công tác của Ban Kiểm soát năm 2015.	Trưởng BKS
9h35-9h50	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận 2014; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015; Mức thù lao HĐQT và Ban KS; Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức.	Chủ tọa
10h00-10h35	Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát	Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
10h35-11h10	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trên.	Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
11h10-11h20	Công bố kết quả bầu HĐQT và Ban kiểm soát.	Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
11h20-11h30	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Thư ký + Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
11h30	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

# CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014;

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN QUYẾT ĐỊNH:

Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ngân Sơn:

#### I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

##### 1. Nguyên tắc

Các vấn đề thông qua trong Đại hội cổ đông theo quy định đều phải được thông qua bằng cách lấy biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền (nếu có) được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên, mã cổ đông tham dự đại hội và số cổ phần có quyền biểu quyết.

##### 2. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền (nếu có) thực hiện việc biểu quyết đồng ý, không đồng ý, hoặc có ý kiến khác cho một vấn đề phải được thông qua trong Đại hội bằng cách giơ phiếu biểu quyết;

- Khi biểu quyết, mặt phiếu biểu quyết được giơ hướng về Chủ tọa Đại hội;
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông, hoặc người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu.

#### II. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

- Cổ đông đại diện phần vốn nhà nước;
- Cổ đông đại diện phần vốn của người lao động;
- Cổ đông nắm giữ cổ phiếu NST hoặc đại diện được ủy quyền (nếu có).

#### III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền (nếu có) tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

- Đăng ký và được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- Nội dung phát biểu ngắn gọn, phù hợp.

#### IV. CHỦ TỌA

Danh sách Chủ tọa được Đại hội thông qua bằng biểu quyết;

Trách nhiệm của Chủ tọa:

- Điều khiển Đại hội theo chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề có liên quan trong thời gian tiến hành Đại hội.

#### V. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết;

Trách nhiệm của Ban thư ký:

- Ghi chép đầy đủ những phát biểu, tham luận tại Đại hội và tổng hợp, kết luận của Chủ tọa;
- Lập Biên bản và soạn thảo các Nghị quyết để Đại hội thông qua.

#### VI. BAN KIỂM PHIẾU

Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng biểu quyết;

Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến, hướng dẫn Quy chế bầu cử;
- Phát biểu bầu cử, hướng dẫn cổ động thực hiện quyền bầu cử;
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm Quy chế bầu cử hoặc đơn khiếu nại về bầu cử;
- Lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ngân Sơn được đọc trước Đại hội và thông qua khi được chấp thuận của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**T/M BAN TỔ CHỨC  
TRƯỞNG BAN**



PHÓ GIÁM ĐỐC

**Nguyễn Chí Thanh**

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**

1. Biểu quyết thông qua các văn bản (nghị quyết, quyết định, điều lệ, quy chế, quy định, báo cáo, tờ trình...) được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ được sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên có tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Trường hợp thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất phải có ít nhất 75% số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cổ phần biểu quyết (Điều 33, Điều lệ Công ty).

Trường hợp quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán phải được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (Điều 33, Điều lệ Công ty).

3. Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

4. Thẻ lệ biểu quyết

a) Khi đăng ký tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông sở hữu, cổ đông được ủy quyền (nếu có) có quyền biểu quyết 01 Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

b) Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng gior Thẻ biểu quyết.

c) Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng gior Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu trực tiếp đếm số thẻ phản đối một quyết định hoặc nghị quyết và cuối cùng đếm số Thẻ biểu quyết đồng ý để Chủ tọa quyết định.

5. Trong trường hợp có ý kiến khác về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội./.



Bắc Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

**PHẦN 1. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

**1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

**1.1. Đánh giá tình hình chung**

**a. Thuận lợi**

- Năm 2014 thuận lợi cơ bản của Công ty là được sự ủng hộ của lãnh đạo Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam trong việc định hướng chiến lược vĩ mô toàn ngành về công tác tiêu thụ nguyên liệu.

- Lãi suất huy động và cho vay giảm so CKNT là điều kiện thuận lợi trong hoạch định giá mua, tiêu thụ nguyên liệu vụ Xuân 2014.

- Thị trường xuất khẩu năm 2014 chuyển biến tích cực, sản phẩm uy tín về chất lượng của Công ty tiếp tục duy trì ổn định và gia tăng sản lượng cũng như thị trường tiêu thụ mở rộng. Bên cạnh đó sản phẩm cấp thấp (cấp 4) của Công ty tiêu thụ tăng so CKNT.

- Sản lượng đầu vào sơ chế tách cọng năm 2014 khá chủ động, dây chuyền sản xuất vận hành ổn định đáp ứng nhu cầu khách hàng, sản xuất được liên tục.

**b. Khó khăn**

- Tình hình tiêu thụ nguyên liệu trong nước sụt giảm mạnh (giảm 50% sản lượng so kế hoạch năm và CKNT), đặc biệt sản lượng tiêu thụ của Công ty cho các Công ty thuốc lá điều thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam năm 2014 so năm 2013 giảm mạnh, một số đơn vị lớn như Công ty Thuốc lá Thăng Long – giảm 60%, công ty Thuốc lá Sài Gòn giảm 43% đã ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2014 của Công ty.

- Lượng hàng tồn kho lớn (bình quân khoảng 3.200 tấnTP), giá trị tồn kho bình quân 250 tỷ đồng, tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm, nhiều chủng loại hàng tồn từ năm 2013 chuyển sang chưa tiêu thụ được năm 2014. Vì vậy, ảnh hưởng đến dòng tiền, sức ép vốn vay đến hạn phải trả, chi phí tài chính trong cơ cấu giá thành tăng cao.

- Vốn hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế so với tốc độ tăng trưởng phát triển của Công ty, vốn lưu động chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công nợ phải thu khách hàng thanh toán chậm và quá hạn so với hợp đồng ký kết ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

**1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014**

**a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014**

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ, doanh thu giảm so kế hoạch và CKNT. Tuy nhiên, chỉ tiêu quan trọng là lợi nhuận thực hiện năm 2014 nhìn chung cơ bản thực hiện đạt so cùng kỳ năm trước, bên cạnh đó, Công ty đảm bảo được việc làm và thu nhập cho CBCNV, sản xuất công nghiệp được duy trì, công tác sản xuất nông nghiệp (diện tích trồng, thu hoạch,...) theo kế hoạch. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:



- Doanh thu: đạt 720.676 tr.đồng, bằng 100,1% so kế hoạch điều chỉnh Tổng công, bằng 81,0% so Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty và bằng 82,8% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 17.563 tr.đồng, bằng 103,3% so kế hoạch điều chỉnh Tổng công ty, bằng 83,6% so Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty và bằng 97,4% so CKNT.

- Nộp Ngân sách đạt 5.467 triệu đồng, bằng 136,7% so kế hoạch điều chỉnh Tổng công ty giao, bằng 121,5% so Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty và bằng 19,5% so CKNT. Chỉ tiêu nộp Ngân sách ảnh hưởng chủ yếu là do chính sách thuế của Nhà nước thay đổi đối với sản xuất, kinh doanh nguyên liệu (không tính thuế VAT đối với nguyên liệu).

- Tỷ lệ cổ tức: 10%, bằng 100% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và 100% so CKNT.

Chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHĐCĐ năm 2014	TH năm 2014	Tỷ lệ %	
				TH/NQ	TH/CKNT
1. Doanh thu	Tr.đ	890.000	720.676	81,0	82,8
2. Lợi nhuận	Tr.đ	21.000	17.563	83,6	97,4
3. Nộp Ngân sách	Tr.đ	4.500	5.467	121,5	19,5
4. Tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100,0	100,0

Trên cơ sở diễn biến thị trường và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014, ngày 31/12/2014, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giao điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Công ty cổ phần Ngân Sơn. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 so kế hoạch điều chỉnh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Doanh thu: đạt 720.676 tr.đồng, bằng 100,1% so kế hoạch điều chỉnh Tổng công ty và bằng 82,8% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 17.563 tr.đồng, bằng 103,3% so kế hoạch điều chỉnh Tổng công ty và bằng 97,4% so CKNT.

- Nộp Ngân sách đạt 5.467 triệu đồng, bằng 136,7% so kế hoạch điều chỉnh Tổng công ty giao và bằng 19,5% so CKNT.

**\* Báo cáo tài chính Công ty năm 2014 (đã kiểm toán): có bảng chi tiết kèm theo**

#### **b, Đánh giá hoạt động SXKD năm 2014 theo lĩnh vực hoạt động**

*Về thị trường thu mua:* Thị trường thu mua vụ Xuân 2014 nhìn chung cạnh tranh không gay gắt do ảnh hưởng bởi nhu cầu của các công ty thuốc lá điều giảm. Bên cạnh đó, năm 2014 các công ty thuốc lá điều trong nước chuyển đổi cơ cấu, tỷ lệ mua sản lượng cấp cao trong cơ cấu giao nhận tăng 10% và giảm tỷ lệ cấp trung và cấp thấp, tạo áp lực đến công tác thu mua nguyên liệu của Công ty.

Trên cơ sở cân đối sản lượng thu mua, giao nhận, vụ Xuân 2014, Công ty đã điều chỉnh giảm sản lượng thu mua, đồng thời chỉ đạo các đơn vị tập trung thu mua sản phẩm cấp cao, đồng thời giảm sản lượng mua cấp thấp và trọng tâm mua sản phẩm từ diện tích đầu tư trực tiếp nhằm cung ứng cho khách hàng trong và ngoài nước. Kết quả sản lượng thu mua vụ Xuân 2014 đạt 6.000 tấn nguyên liệu, trong đó tỷ lệ nguyên liệu cấp cao (mẫu BAT và cấp 1,2) đạt gần 50% tổng sản lượng thu mua. Vụ Xuân 2014, nhìn chung công tác thu mua nguyên liệu đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

- *Về tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá: Sản lượng tiêu thụ giảm mạnh so kế hoạch xây dựng và cùng kỳ năm trước:* Năm 2014 đạt 6.723 tấn (kể cả xuất khẩu), giảm 2.150 tấn so kế hoạch năm 2014, giảm 25% so kế hoạch năm 2014 và giảm 22% so CKNT (năm 2014 mức tiêu thụ sản lượng là mức thấp nhất kể từ năm 2006 đến nay). Nguyên nhân chính sản lượng tiêu thụ giảm mạnh, do tình hình tiêu thụ trong nước của Công ty cho các công ty Thuốc lá điều thành viên Tổng công ty năm 2014 giảm mạnh, cụ thể:

Sản lượng tiêu thụ năm 2014 bán cho các công ty trong Tổng công ty đạt: 2.683 tấn, giảm 48% so kế hoạch năm 2014 và giảm 50% so năm 2013 (tương đương giảm khoảng 2.600 tấn thành phẩm). Sản lượng tiêu thụ giảm chủ yếu tại hai công ty: Công ty Thuốc lá Thăng Long và Công ty Thuốc lá Sài Gòn, trong đó:

. Công ty Thuốc lá Thăng Long: Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2014 đạt 1.200 tấn thành phẩm, giảm 60,6% so CKNT (tương đương giảm khoảng 1.800 tấn T.Phẩm).

. Công ty Thuốc lá Sài Gòn: Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2014 đạt 970 tấn thành phẩm, giảm 42,3% so CKNT (tương đương giảm khoảng 713 tấn thành phẩm).

- *Thị trường tiêu thụ xuất khẩu:* sản lượng tiêu thụ xuất khẩu năm 2014 của Công ty có chuyển biến tích cực và tăng trưởng khá so kế hoạch và CKNT, cụ thể: Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2014 đạt: 2.366 tấn thành phẩm, tăng gần 22% so kế hoạch và tăng 72,8% so CKNT. Kim ngạch xuất khẩu đạt 10,2 triệu USD, bằng 124% so kế hoạch và bằng 136% so CKNT. Sản lượng tiêu thụ xuất khẩu (tăng khoảng 400 tấn so kế hoạch) đã hỗ trợ một phần sản lượng tiêu thụ giảm nội địa trong nước. Tuy nhiên, sản lượng xuất khẩu tăng chưa bù đắp được phần sản lượng thiếu hụt trong nước năm 2014 của Công ty.

- *Về tình hình tồn kho:*

Do sản lượng tiêu thụ cho các công ty thuốc lá thành viên trong Tổng công ty năm 2014 giảm 50% so với CKNT, dẫn tới sản lượng tồn kho chuyển sang 2015 khá lớn, với sản lượng tồn kho 3.200 tấn, giá trị tồn kho khoảng 270 tỷ đồng.

\* *Tình hình sản xuất công nghiệp:* Sản xuất công nghiệp năm 2014 nguồn nguyên liệu đầu vào chủ động, dây chuyền chế biến hoạt động ổn định và sản xuất liên tục. Công ty đã có nhiều giải pháp sắp xếp, bố trí sản xuất sơ chế tách cọng hợp lý (sản xuất 2 ca kéo dài,...) đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Kết quả sản lượng thực hiện tăng so với kế hoạch 2.600 tấn thành phẩm, tương đương tăng 17,3% (17.600 tấn thành phẩm sơ chế/15.000 tấn kế hoạch).

\* *Về hoạt động góp vốn liên kết:* Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt lợi nhuận năm 2014 là 5.731 triệu đồng và Công ty đã hoàn nhập dự phòng được 279 triệu đồng. Đối với Công ty cổ phần Vinawa đang tiến hành các thủ tục giải thể doanh nghiệp, khả năng mất 100% vốn góp của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã trích lập dự phòng 100%.

\* *Công tác Chứng khoán:* Chuyển đổi xong 40% trái phiếu sang cổ phiếu. Tổng số trái phiếu chuyển đổi là 171.571 trái phiếu, tương đương 1.715.700 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này Công ty sẽ thực hiện niêm yết sau khi kiểm toán báo cáo tài chính năm (không phải chi phí kiểm toán vốn). Như vậy, Vốn Điều lệ của Công ty sau chuyển đổi từ 94.859 tr.đ lên 112.016 tr.đ. Theo đó, phần vốn Tổng công ty chiếm 57,7% Vốn điều lệ Công ty.

\* *Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:* Năm 2014 Công ty hoàn thành xong và đưa vào sử dụng kho nguyên liệu và thành phẩm (7.000 m<sup>2</sup>) tại KCN Tiên Sơn đúng tiến độ.

## PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

### 1. Mục tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2015:

Căn cứ vào đặc điểm tình hình, các cơ hội và rủi ro trong năm 2015, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 730 tỷ đồng, bằng 101,3% so thực hiện năm 2014.
- Kim ngạch xuất khẩu: 8,6 triệu USD, bằng 82,3% so thực hiện năm 2014.
- Lợi nhuận: 18.500 triệu đồng, bằng 105,7% so thực hiện năm 2014.
- Nộp Ngân sách ước đạt 5.000 triệu đồng, bằng 91,5% so thực hiện 2014
- Tỷ lệ cổ tức: 10%, bằng 100% so thực hiện năm 2014.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2014	KH 2015	Tỷ lệ % KH 15/ TH 14
1	Doanh thu	Tr.đồng	720.676	730.000	101,3
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.563	18.500	105,7
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	5.467	5.000	91,5
4	Tỷ lệ cổ tức (%)		10,0	10,0	100,0

### 2. Các giải pháp để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2015

#### 2.1. Công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu

- Xác định mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu đáp ứng cho nhu cầu các công ty Thuốc lá điều và xuất khẩu năm 2015 Công ty tập trung nguồn lực:

+ Về Con người: Tập trung cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và có kinh nghiệm trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất nguyên liệu để cải thiện và nâng cao năng suất, chất lượng.

+ Hỗ trợ chính sách: Hỗ trợ không thu hồi (hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, than sậy, giá mua,...) giá trị khoảng 800 triệu đồng.

- *Diện tích, sản lượng*: Triển khai diện tích trồng 5.000 ha (trong đó thực hiện: 1.500 ha diện tích chất lượng cao và 420 ha diện tích “Hái đúng – Sấy đúng”) với năng suất 1,8 -2,0 tấn/ha; Sản lượng thu hoạch đạt 9.500 tấn. Trong đó, tập trung thu mua sản phẩm theo các mục tiêu chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng với sản lượng thu mua hợp lý, đảm bảo tồn kho tối thiểu cụ thể:

+ Sản lượng thu mua: 7.500 tấn nguyên liệu, trong đó thực hiện đạt kế hoạch 1.935 tấn sản phẩm chất lượng cao (1.715 tấn mẫu hàng năm và 220 tấn mẫu mới “hái đúng-sấy đúng”) cung ứng Công ty liên doanh BAT-Vinataba và các nhà máy thuốc lá điều có nhu cầu.

+ Chất lượng sản phẩm: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, phân đầu cấp 1+2 đạt 50%; riêng sản lượng cấp 3,4 điều chỉnh linh hoạt trong thu mua trên cơ sở cân đối sản lượng tiêu thụ, hạn chế thấp nhất sản lượng tồn kho, tăng tối đa hiệu quả sản phẩm.

+ Công tác quản lý thu mua: Chủ động xây dựng phương án mua hợp lý, hiệu quả trên cơ sở cân đối linh hoạt về sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất và sản lượng tại các khu vực. Điều phối công tác thu mua, phân cấp đóng kiện đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sơ chế tách cọng, đẩy nhanh tiến độ giao hàng cho khách hàng nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí tài chính.





*- Công tác bảo quản và tiêu thụ sản phẩm:*

Xác định tiêu thụ hàng tồn là trọng tâm để cũng như tạo dòng tiền trả nợ ngân hàng, trong đó phân loại hàng tồn kho để ưu tiên cho kế hoạch bán hàng và bảo quản.

Năm 2015 trọng tâm là thị trường xuất khẩu, duy trì và tăng sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Tổng công ty. Bên cạnh đó, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các khách hàng khác trong Hiệp hội Thuốc lá nhằm gia tăng thêm sản lượng bán hàng. Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2015 ước thực hiện 6.945 tấn, Cụ thể:

*+ Thị trường nội địa:*

Đối với thị trường truyền thống: Tiếp tục cung ứng ổn định các sản phẩm đã xác lập được uy tín về chất lượng, mẫu mã sản phẩm. Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm năm 2015 dự kiến tiêu thụ cho các Công ty thuốc lá điều: 4.100 tấn, trong đó:

Công ty Thuốc lá Thăng Long: 2.400 tấn (tồn cũ: 1.100 tấn, 1.300 tấn theo HĐNT).

Công ty Thuốc lá Sài Gòn: 1.500 tấn (tồn cũ: 500 tấn, 1.000 tấn theo HĐNT).

Công ty khác (VPM, Long An, Bắc Sơn,...): 200 tấn, giảm 160 tấn so TH 2014.

Đối với thị trường mới – khách hàng bên ngoài Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: năm bắt kịp thời tạo cơ hội phát triển thị trường mới cũng như mở rộng các quan hệ bán hàng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty có hiệu quả.

*+ Thị trường xuất khẩu:*

Đối với khách hàng truyền thống: Tiếp tục duy trì các mẫu hàng có uy tín, thương hiệu, đồng thời có các giải pháp tích cực phát triển các sản phẩm mới theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng tối đa thỏa mãn yêu cầu của khách hàng. Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm năm 2015 tương đương sản lượng tiêu thụ năm 2014 đối với khách hàng truyền thống khoảng 2.200 tấn.

Đối với khách hàng khác: nghiên cứu và chào bán sản phẩm phù hợp nhu cầu tiêu thụ của khách hàng trên cơ sở các gout sản phẩm đã xác lập những năm trước cũng như thực tế về thị trường sản phẩm năm 2015 với mục tiêu bán được sản phẩm, đặc biệt là thị trường cấp trung và sản phẩm cấp thấp (cấp 3,4).

Đối với hoạt động nhập khẩu – sản xuất – xuất khẩu: Tích cực chủ động khai thác, những mẫu sản phẩm đã khẳng định và đáp ứng yêu cầu, đồng thời nghiên cứu các mẫu mã sản phẩm phù hợp nhằm gia tăng hoạt động sản xuất và bán hàng năm 2015.

### **3.2. Công tác sản xuất công nghiệp**

Sản lượng sản xuất công nghiệp năm 2015 dự kiến 15.000 tấn thành phẩm, giảm 2.600 tấn so năm 2014. Để giữ được tỷ suất lợi nhuận-dự kiến tương đương năm 2014, giải pháp đối với sản xuất công nghiệp đó là

- Sắp xếp lại tổ chức với quy mô phù hợp trong điều kiện sản xuất mới nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả kinh doanh. Chủ động, linh hoạt các chính sách thu hút nguồn nguyên liệu đầu vào nhằm tăng sản lượng sơ chế tách cọng.

- Xem xét, thanh lý những cụm thiết bị dây chuyền không có nhu cầu sử dụng để lấy nguồn vốn, cải tiến thêm một số thiết bị phù hợp theo thực tế yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng dịch vụ sơ chế tách cọng.



### 3.3. Tái cơ cấu tổ chức Công ty nhằm phù hợp điều kiện quy mô sản xuất, giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD:

- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm tối đa các đầu mối trung gian, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Về kiểm soát dòng vốn:

+ Tiếp tục cân đối nguồn vốn và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả đảm bảo vốn, thu hồi công nợ, giảm thiểu chi phí tài chính để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

+ Chú trọng công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, thường xuyên rà soát các chi phí, định mức kinh tế-kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần giảm giá thành sản phẩm và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào.

- Về kiểm soát nguyên vật liệu: Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Nghiên cứu, xem xét quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

### 3.4. Một số công tác khác

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và CNV để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục trọng điểm như: kho tàng (xây dựng kho cho các Chi nhánh nguyên liệu, cải tạo các hệ thống kho hiện có nhằm tăng năng lực và chất lượng kho chứa bảo quản nhằm giảm thiểu chất lượng hàng hóa xuống cấp), cơ sở vật chất cho các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện thoái vốn tại công ty cổ phần thương mại Vinawa.

Để phát huy những kết quả, thành tích đạt được trong năm 2014 và nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015, Ban điều hành rất mong nhận được sự đóng góp trí tuệ và sự ủng hộ hơn nữa của các quý vị cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư trong tương lai.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các cán bộ quản lý, và tập thể người lao động xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2015 đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông. Chúc quý vị có nhiều thành đạt hơn nữa trong năm 2015.

*Xin trân trọng cảm ơn!*



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Anh Tuấn*  
Nguyễn Anh Tuấn

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 01-DN  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>385.858.967.756</b>	<b>527.137.603.559</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>2.527.340.645</b>	<b>6.054.076.295</b>
1. Tiền	111		2.527.340.645	6.054.076.295
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>114.705.839.440</b>	<b>254.253.171.939</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	5	90.256.882.379	170.620.263.099
2. Trả trước cho người bán	132		838.254.257	1.188.193.157
5. Các khoản phải thu khác	135	6	24.271.723.007	83.144.546.731
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(661.020.203)	(699.831.048)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>260.872.815.311</b>	<b>250.470.840.493</b>
1. Hàng tồn kho	141		269.740.921.479	250.470.840.493
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.868.106.168)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.752.972.360</b>	<b>16.359.514.832</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		113.220.570	426.099.143
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.376.802.969	8.841.295.468
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		262.948.821	7.092.120.221
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>171.549.736.564</b>	<b>178.122.360.921</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>144.120.813.254</b>	<b>146.496.274.380</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	144.073.844.325	143.554.449.525
- Nguyên giá	222		237.682.078.766	217.385.935.615
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(93.608.234.441)	(73.831.486.090)
3. Tài sản cố định vô hình	227		46.968.929	88.852.864
- Nguyên giá	228		412.666.000	412.666.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(365.697.071)	(323.813.136)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	2.852.971.991
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>8</b>	<b>6.678.289.768</b>	<b>10.598.631.471</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	4.350.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-7.750.000.000	7.750.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(1.071.710.232)	(1.501.368.529)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.750.633.542</b>	<b>21.027.455.070</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	20.750.633.542	21.027.455.070
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>557.408.704.320</b>	<b>705.259.964.480</b>

Các Thuyết minh từ trang 07 đến trang số 30 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN  
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>380.570.020.059</b>	<b>548.976.238.687</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>346.302.871.906</b>	<b>501.021.521.682</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	287.709.967.868	371.625.977.021
2. Phải trả cho người bán	312	12	13.432.623.202	18.278.174.262
3. Người mua trả tiền trước	313		142.501.090	1.634.212.061
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	26.854.898.770	87.824.404.271
5. Phải trả người lao động	315		4.154.584.228	3.740.009.955
6. Chi phí phải trả	316	14	9.285.672.229	9.755.686.027
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	15	2.950.908.348	5.747.799.891
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		1.771.716.171	2.415.258.194
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>34.267.148.153</b>	<b>47.954.717.005</b>
4. Vay và nợ dài hạn	334	16	34.267.148.153	47.954.717.005
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>176.838.684.261</b>	<b>156.283.725.793</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>176.838.684.261</b>	<b>156.283.725.793</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	94.859.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		25.413.040.128	24.059.973.128
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.937.431.000	4.260.898.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.547.402.636	2.870.869.636
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.569.206.497	13.880.881.029
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>557.408.704.320</b>	<b>705.259.964.480</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Khoản mục	31/12/2014	01/01/2014
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công	595.576.339.741	409.843.686.490
4. Nợ khó đòi đã xử lý	609.021.714	609.021.714
5. Ngoại tệ các loại		
USD	889,49	947,68
EUR	0,12	0,12

Người lập biểu

Nguyễn Bích Hiền

Quyền Trưởng phòng kế toán

Phạm Thành Liêm

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 03 năm 2015



Nguyễn Anh Tuấn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**MẪU SỐ B 02-DN**  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	723.663.949.166	879.450.719.941
2. Các khoản giảm trừ	02	18	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18	723.663.949.166	879.450.719.941
4. Giá vốn hàng bán	11	19	610.144.957.268	764.032.083.771
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		113.518.991.898	115.418.636.170
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1.098.939.733	1.101.192.902
7. Chi phí tài chính	22	21	34.279.708.730	35.442.406.464
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.352.606.121	33.969.893.537
8. Chi phí bán hàng	24	22	22.083.530.551	22.434.553.770
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	40.791.347.071	41.370.964.332
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.463.345.279	17.271.904.506
11. Thu nhập khác	31		115.057.274	4.615.620.684
12. Chi phí khác	32		15.778.544	3.845.827.210
13. Lợi nhuận khác	40		99.278.730	769.793.474
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	25	17.562.624.009	18.041.697.980
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	3.755.679.541	4.539.535.035
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	25	13.806.944.468	13.502.162.945
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.418	1.684
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.364	1.490

Người lập biểu

Nguyễn Bích Hiền

Quyền Trưởng phòng kế toán

Phạm Thành Liêm



Bắc Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/9/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên ngày 06/3/2015;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn báo cáo đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2015 và định hướng phát triển Công ty như sau:

**PHẦN I**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014**

**1. Tình hình chung**

*1.1. Thuận lợi*

- Thị trường tiêu thụ xuất khẩu năm 2014 có nhiều chuyển biến tích cực, các sản phẩm uy tín về chất lượng của Công ty tiếp tục duy trì ổn định và gia tăng sản lượng cũng như thị trường tiêu thụ mở rộng. Bên cạnh đó sản phẩm cấp thấp (cấp 4) của Công ty có những tín hiệu tiêu thụ với sản lượng tăng so CKNT.

- Sản lượng đầu vào sơ chế tách cọng năm 2014 khá chủ động, dây chuyền sản xuất vận hành ổn định đáp ứng nhu cầu khách hàng, sản xuất được liên tục.

- Lãi suất huy động và cho vay giảm so CKNT là điều kiện thuận lợi trong hoạch định giá mua, tiêu thụ nguyên liệu vụ Xuân 2014.

*1.2. Khó khăn*

Luật Phòng Chống tác hại Thuốc lá và chính thức có hiệu lực từ tháng 5/2013 và việc in hình cảnh báo sức khỏe thuốc lá bao từ tháng 12/2013 ảnh hưởng đến phát triển của ngành thuốc lá nói chung và lĩnh vực nguyên liệu thuốc lá nói riêng. Tình hình tiêu thụ nguyên liệu trong nước sụt giảm mạnh (giảm 50% sản lượng so kế hoạch năm và CKNT), đặc biệt sản lượng tiêu thụ của Công ty cho các Công ty thuốc lá điều thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam năm 2014 so năm 2013 giảm mạnh, một số đơn vị lớn như Công ty Thuốc lá Thăng Long – giảm 60%, công ty Thuốc lá Sài Gòn giảm 43% đã ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2014 của Công ty.

- Lượng hàng tồn kho tương đối lớn (khoảng 3.000 tấn thành phẩm), giá trị tồn kho bình quân 250 tỷ đồng, tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm, nhiều chủng loại hàng tồn từ năm 2013 chuyển sang không tiêu thụ được năm 2014 phải giảm giá bán hàng. Vì vậy, ảnh hưởng đến dòng tiền, sức ép vốn vay đến hạn phải trả, chi phí tài chính trong cơ cấu giá thành tăng cao.

- Vốn hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế so với tốc độ tăng trưởng phát triển của Công ty, vốn chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công nợ phải thu khách hàng thanh toán chậm và quá hạn so với hợp đồng ký kết ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ Đại hội**

Năm 2014, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được thể hiện chặt chẽ, thường xuyên, tích cực chủ động phân tích dự báo tình hình, nhận định đánh giá các yếu tố liên quan, có tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị sớm thống nhất quan điểm và đưa ra các quyết sách định hướng đúng làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai, kinh doanh và nỗ lực cố gắng cao nhất đạt được mục tiêu kế hoạch. Đặc biệt là kinh doanh có hiệu quả trong tình hình chung các doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều biến động phức tạp do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

### **Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 được thể hiện:**

- Ngày 11/3/2014: Hội đồng quản trị họp phiên họp thường kỳ đầu năm, thông qua kết quả sản xuất kinh doanh chính thức của Công ty năm 2013; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013; Chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2013; Mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014; Phương án thưởng Ban quản lý điều hành; Thông qua kết quả SXKD quý 1/2014 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2014; Thông qua Bộ định mức KTKT của Công ty năm 2014; Kế hoạch quỹ lương năm 2014 và kế hoạch định biên lao động Công ty năm 2014; Thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Ngân Sơn năm 2014; Thời gian và mức chi trả cổ tức năm 2013; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014; Công tác đề cử, giới thiệu nhân sự của Vinataba tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Ngân Sơn nhiệm kỳ 2014-2019; Sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Ngân Sơn; Phương án thoái vốn góp của Công ty cổ phần Ngân Sơn tại Công ty cổ phần Ngân Hạnh và Công ty cổ phần Thương mại Vinawa và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Ngày 25/4/2014, dưới sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, trong đó đại diện phần vốn Tổng công ty thuộc lá Việt Nam có 3/5 thành viên (60% số thành viên HĐQT) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị lần thứ hai. Trong đó: Thông qua báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014; Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 và chương trình công tác năm 2014 của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013; Chốt danh sách cổ đông để tiến hành trả cổ tức năm 2013; Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014; Thông qua thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013; Mức thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014; Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua niêm yết bổ sung số lượng trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu đợt 2,3; Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019.

- Ngày 12/5/2014: Hội đồng quản trị họp phiên thường kỳ đánh giá và thông qua kết quả SXKD 4 tháng đầu năm 2014, dự kiến kế hoạch SXKD quý 2 năm 2014; Phân



công các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019; Thông qua phương án thoái vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Ngân Hạnh; Thông qua, ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Ngân Sơn; Quy chế Thiết chế Văn hóa Công ty cổ phần Ngân Sơn và Quy trình thu mua nguyên liệu Thuốc lá của Công ty cổ phần Ngân Sơn; Xem xét công tác nhân sự của Công ty cổ phần Ngân Sơn và một số nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Ngày 09/7/2014: Hội đồng quản trị họp phiên thường kỳ đánh giá và thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, dự kiến kết quả SXKD quý 3 và ước lũy kế 9 tháng năm 2014; Xem xét, thông qua phương án thoái vốn góp của Công ty cổ phần Ngân Sơn tại Công ty cổ phần thương mại Vinawa; Xem xét, thông qua phương án bán giảm giá hàng tồn kho chủng loại NS-XL; Xem xét công tác nhân sự cấp cao của Công ty cổ phần Ngân Sơn.

- Ngày 18/10/2014: Hội đồng quản trị họp phiên thường kỳ, thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm; Phương hướng kế hoạch SXKD quý 4 và giải pháp hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014; Xem xét, thông qua định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015; Xem xét, thông qua Quy chế làm việc giữa Đảng ủy, HĐQT, Giám đốc và các Tổ chức chính trị - xã hội Công ty; Xem xét, thông qua: Thành lập tổ tái cấu trúc Công ty, Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tiêu cực và tham nhũng, Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty, Thành lập tổ rà soát các quy chế, quy định của Công ty, Thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT; Xem xét, thông qua sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung phụ lục Quy chế tiền lương, tiền thưởng Công ty; Bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT Công ty.

- Ngày 12/12/2014: Hội đồng quản trị họp phiên họp cuối năm, đánh giá và xem xét, thông qua các giải pháp kết quả SXKD năm 2014; Xem xét, thông qua các chỉ tiêu định hướng kế hoạch SXKD năm 2015; Kiểm điểm công tác của HĐQT Công ty năm 2014 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Ngày 06/3/2015: HĐQT họp phiên thường kỳ xem xét, thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS C.ty năm 2014; Ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2014; Thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ năm 2015 và thời gian trả cổ tức năm 2014; Trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015; Dự kiến kết quả SXKD quý 1 và kế hoạch quý 2/2015; Thông qua quỹ tiền lương năm 2015 và danh sách cán bộ đến thời hạn bổ nhiệm lại; Xem xét, thông qua Bộ định mức KTKT năm 2015; Thống nhất phân công lại nhiệm vụ của HĐQT Công ty; Một số nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội thường niên, HĐQT đã họp 07 phiên. Tại các phiên họp, HĐQT tập trung đánh giá kết quả SXKD từng giai đoạn, định hướng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD cho kỳ tiếp sau và cả năm. Trong đó có một phiên đặc biệt là tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty, ngày 25/4/2014, Đại hội đã bầu HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2014-2019 và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, trọng tâm là thông qua kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước và định hướng các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm tới.

### 3. Đánh giá chung kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014



Mặc dù tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Ngân Sơn gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư SXKD và nhiều hoạt động khác. Nhưng HĐQT và Ban điều hành đã hợp tác chặt chẽ, toàn tâm, toàn ý với tinh thần trách nhiệm cao, đã có nhiều chủ trương định hướng đúng, nhiều giải pháp triển khai tích cực quyết liệt và linh hoạt trong quản lý điều hành SXKD trên tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, thương mại và một số hoạt động xã hội khác. Tích cực tìm hiểu và nhạy bén nắm bắt tình hình thị trường, khai thác nguồn và dự báo nhu cầu của khách hàng; Khắc phục nhược điểm, đổi mới cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm mới; tạo nhiều mối quan hệ tốt về đối nội, đối ngoại, khéo léo xử lý, giải quyết công nợ để giảm chi phí lãi vay, huy động kịp thời và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông đã quyết nghị và thỏa thuận giao của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam; Kết quả cụ thể như Ban điều hành đã trình bày trước Đại hội.

Một lần nữa, Công ty cổ phần Ngân Sơn đã vượt qua nhiều thách thức quyết liệt của cơ chế thị trường, một năm nữa chúng ta tiếp tục hoàn thành các mục tiêu cơ bản về SXKD, Công ty cổ phần Ngân Sơn đã được Bộ Công thương tặng Bằng khen trong phong trào thi đua năm 2014.

#### **Một số bài học kinh nghiệm**

- Hội đồng quản trị luôn hợp tác chặt chẽ, kề vai sát cánh với tinh thần trách nhiệm cao bên cạnh Ban điều hành.

- Đảng bộ Công ty – Tổ chức Đảng trong doanh nghiệp cổ phần, Nhà nước sở hữu trên 50% vốn Điều lệ đã xác định rõ và phát huy tốt vai trò lãnh đạo của mình; Tôn trọng và phối hợp chặt chẽ với HĐQT Ban điều hành, phát huy được sức mạnh tập thể của các tổ chức đoàn thể Công đoàn và Đoàn Thanh niên cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể người lao động & các cổ đông hiện hữu, duy trì Công ty ổn định và liên tục phát triển trong nhiều năm qua.

- Trong quan hệ đối ngoại, HĐQT – Ban điều hành luôn tranh thủ, tạo sự hợp tác ủng hộ của các cơ quan quản lý chức năng, lãnh đạo cấp ủy và chính quyền địa phương các vùng đầu tư. Có chính sách đầu tư ổn định, rõ ràng, quan tâm thiết thực đến lợi ích bà con nông dân vùng trồng, vì vậy trong nhiều năm qua diện tích vùng trồng của Công ty trên các địa bàn được giữ ổn định.

Sự hỗ trợ hiệu quả về định hướng và tạo nguồn lực của Tổng công ty TLVN, các cổ đông chiến lược, các đơn vị đối tác, khách hàng trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho Công ty phát triển cân đối, đồng bộ trên các lĩnh vực sản xuất đầu tư nông nghiệp - công nghiệp chế biến và thương mại.

Với kết quả SXKD đạt được trong năm 2012, cùng với quá trình phát triển, tăng trưởng có tính chất hệ thống từ lúc cổ phần hóa Công ty đến nay, HĐQT và Giám đốc điều hành Công ty thống nhất tự đánh giá:

***Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý điều hành giữa 2 kỳ Đại hội 2014 – 2015.***

**PHẦN II**  
**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015**

**1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2015**

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, căn cứ nhận định đánh giá tình hình thực tế hiện nay: theo đề xuất của Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban điều hành xác định quyết tâm chỉ đạo tổ chức điều hành SXKD năm 2015 đạt các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu: 730 tỷ đồng, bằng 101,3% so thực hiện năm 2014.
- Lợi nhuận: 18.500 triệu đồng, bằng 105,7% so thực hiện năm 2014.
- Nộp Ngân sách ước đạt 5.000 triệu đồng, bằng 91,5% so thực hiện 2014
- Tỷ lệ cổ tức: 10%, bằng 100% so thực hiện năm 2014.

**2. Một số định hướng phát triển và chương trình công tác của HĐQT Công ty**

- Tổng kết, đánh giá hiệu quả mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện nay. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức và hoạt động Công ty theo mô hình quản trị hiện đại (Công ty Mẹ - Con).

- Duy trì và đẩy mạnh phát triển thị trường truyền thống, đáp ứng đủ nguồn nguyên liệu cho các đơn vị thành viên Tổng công ty theo định hướng về tỷ lệ sử dụng và kế hoạch hợp đồng tiêu thụ 3 năm. Tích cực khai thác, mở rộng thị trường xuất khẩu, nắm bắt kịp thời các cơ hội phát triển thị trường mới, phát triển các mối quan hệ bạn hàng, thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao.

- Khai thác, tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào, đảm bảo cho dây chuyền chế biến mới hoạt động hết công suất thiết kế. Đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty trên mặt trận sản xuất công nghiệp.

- Duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác, khai thác, cân đối và sử dụng các nguồn vốn hợp lý, hiệu quả. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Xây dựng quy chế phân cấp quản lý cán bộ. Chú trọng công tác bồi dưỡng, quy hoạch tạo nguồn phát triển, luân chuyển cán bộ hợp lý, đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực, nguồn cán bộ kế cận theo đề án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và phát triển năng lực tài chính. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý trên cơ sở chiến lược phát triển Công ty.

- Định kỳ hàng tháng, quý trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp nhằm đánh giá tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng triển khai

các mục tiêu kế hoạch, các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đạt mức khả quan nhất.

- Trong năm 2015, tiến hành tái cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng quản trị hiện đại nhằm tăng năng lực cạnh tranh trong điều kiện mới. Trước mắt chú trọng công tác bố trí, sắp xếp lại lao động phù hợp với quy mô phát triển của Công ty với tinh thần gọn nhẹ phù hợp và hiệu quả, trong đó trọng tâm là lĩnh vực sản xuất công nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng, sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ 01/7/2015 phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, đồng bộ nhằm phối hợp có hiệu quả hơn nữa giữa HĐQT, Đảng ủy và Ban điều hành Công ty.

- Xem xét, tăng cường các nguồn lực về cơ sở vật chất cho các đơn vị trực thuộc, trong đó trọng tâm là đầu tư kho tàng bảo quản hàng hóa cho các đơn vị nhằm tăng năng lực kho chứa, đảm bảo chất lượng hàng hóa sau thu mua.

Tóm lại, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao sự nhất trí, đồng thuận và ủng hộ của cổ đông liên tục trong nhiều năm qua, thể hiện rõ qua từng kỳ đại hội thường niên và đại hội nhiệm kỳ, tạo niềm tin và chỗ dựa vững chắc về các nguồn lực vật chất, tinh thần cho HĐQT, Ban điều hành Công ty hoạt động hiệu quả.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2015 đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông. Chúc quý vị có nhiều thành đạt hơn nữa trong năm 2015.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NGÂN SƠN  
H. TIỀN DU - T. BẮC NINH  
Vương Đình Hải

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2014;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 156/NQ-NSC ngày 25/04/2014 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Phú;
- Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2014.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và tình hình Công ty năm 2014 như sau:

**I. Hoạt động của ban Kiểm soát năm 2014**

***I. Hoạt động của Ban Kiểm soát***

- Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2014 thông qua, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc kiểm soát hoạt động (trong đó có 01 cuộc kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc, 01 cuộc tại Văn phòng Công ty) và 02 cuộc kiểm soát Báo cáo tài chính của Công ty (gồm báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm). Qua việc thực hiện kiểm soát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã có sự trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc quản lý chi phí, doanh thu, thuế, kết quả sản xuất kinh doanh và các nội dung khác.

## **2. *Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc***

Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sơ kết và tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, trước mỗi cuộc kiểm soát Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về kế hoạch và nội dung kiểm tra. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát đều trao đổi về công tác quản trị doanh nghiệp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, lắng nghe và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

## **II. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty năm 2014***

### **1. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2014. Kết thúc năm tài chính 2014 Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>NQ Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>So sánh TH/NQ (%)</b>
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	890.000	720.676	81,0
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	21.000	17.563	83,6
3	Nộp Ngân sách	nt	4.500	5.467	121,5
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100,0

### **2. *Tình hình tài chính của Công ty***

- Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, tuân thủ theo đúng Luật và phù hợp chế độ kế toán hiện hành. Qua công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, các số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.



- Qua việc phân tích Báo cáo tài chính tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2014, Ban Kiểm soát nhận thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty mặc dù giảm so với CKNT nhưng vẫn được đảm bảo, các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn đều có hệ số lớn hơn 1 (năm 2014 so với CKNT bằng 1,04/1,05), khả năng thanh toán nhanh của Công ty giảm tương đối mạnh so với CKNT và ở mức thấp và nhỏ hơn 1 (bằng 0,36 so với mức 0,55 của năm 2013). Nguyên nhân chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2014 giảm so với năm trước trong khi dư nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho ở mức tương đối lớn với giá trị các khoản nợ phải thu là 115 tỷ đồng và hàng tồn kho ở mức 260 tỷ đồng. Do vậy, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần phải có những giải pháp tích cực về phương án tiêu thụ lượng hàng tồn kho của Công ty có thể thực hiện được trong ngắn hạn để đảm bảo dòng tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn và chi trả các khoản chi phí hoạt động của Công ty được liên tục.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định của Bộ tài chính đối với công ty đại chúng.

### **3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giúp cho việc hỗ trợ của các thành viên HĐQT với Ban điều hành được kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ theo đúng qui định trong Điều lệ. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều ban hành thành Nghị quyết để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh kỳ trước, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ sau và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai nhiều vấn đề quan trọng khác mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty và bảo toàn vốn của cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt các Nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như: phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2013; trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông; đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014; thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đợt 3, hoàn thành việc tăng vốn đầu tư của Chủ sở hữu thêm 17.160.500.000 đồng.

### **4. Hoạt động của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều giải pháp tích cực trong hoạt động kinh doanh, cụ thể là: Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá trên cơ sở yêu cầu về chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thu mua để nâng cao hiệu quả thu mua nguyên liệu; Chỉ đạo tích cực nghiên cứu, phát triển các mẫu sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ; Chỉ đạo Xí nghiệp chế biến bố trí lao động hợp lý nhằm đảm bảo sản xuất liên tục và tiết kiệm chi phí; Bên cạnh đó Ban Giám đốc vẫn chú trọng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.



Trong năm 2014, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp phải nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu cơ bản chưa đạt được theo kỳ vọng nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã chấp hành tốt các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế của Công ty, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành với một kết quả khả quan nhất.

### III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015

Sau khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu tại Đại hội, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành họp để bầu Trưởng Ban, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua, xin trình Đại hội. Ban Kiểm soát xin chân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị cổ đông, quý vị khách quý sức khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

#### Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Lưu BKS

T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Kiên

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2015

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị xin ý kiến biểu quyết Đại Hội đồng cổ đông các nội dung sau:

### **I/ Báo cáo Tài chính năm 2014 với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: 721.871.520.360 đồng**

#### Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 720.675.667.397 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.080.795.689 đồng
- Thu nhập khác: 115.057.274 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 17.562.624.009 đồng**
- Lợi nhuận sau thuế: 13.698.846.727 đồng**

### **II/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:**

1. Tổng lợi nhuận trước thuế: 17.562.624.009 đồng
2. Chi phí được tính thuế TNDN: 634.775.023 đồng
3. Chi phí không tính thuế TNDN: 143.421.656 đồng

#### Trong đó:

- Thù lao HĐQT, Ban KS không trực tiếp tham gia điều hành: 129.500.000 đồng
- Khác: 13.921.656 đồng





4. Lợi nhuận được chia không chịu thuế TNDN:	0 đồng
5. Tổng lợi nhuận tính thuế:	17.071.270.642 đồng
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp (22%):	3.755.679.541 đồng
6. Thuế TNDN năm trước:	0 đồng
7. Lợi nhuận sau thuế (mục 1-5-6):	13.806.944.468 đồng
8. Phân phối lợi nhuận sau thuế:	
- Trích Quỹ dự phòng tài chính (5%):	690.347.223 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (2%):	276.138.889 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (3%):	414.208.334 đồng
- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (2%):	276.138.889 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (5%):	690.347.223 đồng
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 3%:	414.208.334 đồng
<b>Tổng cộng:</b>	<b>2.761.388.894 đồng</b>
9. Lợi nhuận còn lại:	11.045.555.574 đồng
10. Lợi nhuận chưa phân phối năm trước:	762.262.029 đồng
11. Tổng lợi nhuận được phân phối:	11.807.817.603 đồng
12. Cổ tức dự kiến chi: 10%:	11.202.030.000 đồng
13. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối:	605.787.603 đồng

*(Để dự phòng cho năm sau và điều chỉnh khi có báo cáo quyết toán thuế).*

14. Phương án chia cổ tức:

Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng

Chia hết bằng tiền, tỷ lệ cổ tức là 10%: 11.202.030.000 đồng

Giá trị cổ tức/01 cổ phiếu là 1.000 đồng.

**Ghi chú:**

Giá trị cổ tức 11.202.030.000 đồng được xác định để phân chia cổ tức. Sau khi có quyết toán thuế chính thức, nếu có tăng hoặc giảm lợi nhuận thì phần giá trị tăng, giảm được điều chỉnh vào lợi nhuận còn lại chưa phân phối hoặc quỹ đầu tư phát triển.



Địa điểm trả cổ tức: Thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và trụ sở Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

**III/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 theo quy định của UBCK: Công ty TNHH Kiểm toán An Phú.**

**IV/ Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014, mức thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2015.**

1. Chi phí thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 đã chi là: 129.500.000 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao năm 2015 giữ nguyên như năm 2014.

- Chủ tịch HĐQT: 3,5 triệu đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 2,5 triệu đồng/tháng.
- Trưởng ban KS: 2,5 triệu đồng/tháng.
- Thành viên ban KS: 2,0 triệu đồng/tháng.

*(Thù lao đề xuất trên áp dụng đối với các thành viên không chuyên trách; các thành viên chuyên trách, quản lý điều hành được hưởng lương theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty).*

**V/ Thông qua ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tiến hành chia cổ tức năm 2014 là ngày 06/10/2015, thời gian chi trả cổ tức 30/10/2015.**

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!*

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vương Đình Hải**